

PHILURSO

Rx Thuốc kê đơn

12 vỉ x 5 viên nang mềm



Thành phần:

Mỗi viên nang mềm chứa:
Acid ursodeoxycholic.....50mg
Thiamin nitrat.....10mg
Riboflavin.....5mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định & các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:

Trong hộp kín, nơi khô mát, dưới 30°C.

Đóng gói:

5 viên nang mềm x 12 vỉ/hộp.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

Sản xuất tại:

CTY TNHH PHIL INTER PHARMA
Số 25, đường số 6, KCN Việt Nam -
Singapore, Thuận An, Bình Dương

SĐK:
Số SX:
NSX:
HD:



WHO-GMP

12 blisters x 5 soft capsules



Composition:

Each soft capsule contains:
Ursodeoxycholic acid.....50mg
Thiamine nitrate.....10mg
Riboflavin.....5mg

Indications, administration, contraindications & other information:

See insert paper

Storage:

In a well-closed container,
dry and cool place, below 30°C

Package:

5 soft capsules x 12 blisters/box

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ INSERT PAPER CAREFULLY
BEFORE USE.

PHIL PHIL INTER PHARMA
INTER PHARMA



VD - 25044 - 16/154

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15/7/2016

Handwritten signature



Số lô SX, HD được dập trên vỉ



Rx Thuốc kê đơn

Đề xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

PHILURSO

SDK:



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:

Acid ursodeoxycholic 50 mg

Thiamin nitrat 10 mg

Riboflavin 5 mg

Tá dược: Dầu đậu nành, dầu lecithin, dầu cọ, sáp ong trắng, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, brilliant blue FCF, tartrazin, sunset yellow FCF, titan dioxyd, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang mềm

DƯỢC LỰC HỌC

- Acid ursodeoxycholic là một acid mật tự nhiên, hiện diện với lượng nhỏ trong mật người. Acid ursodeoxycholic ức chế gan tổng hợp và bài tiết cholesterol, đồng thời ức chế hấp thu cholesterol ở ruột.
- Thiamin là coenzym chuyển hóa carbonhydrat làm nhiệm vụ khử carboxyl của các alpha cetoacid như pyruvat và alpha – cetoglutarat và trong việc sử dụng pentose trong chu trình hexose monophosphat.
- Riboflavin được biến đổi thành 2 coenzym là flavin mononucleotid (FMN) và flavin adenin dinucleotid (FAD), là các dạng coenzym hoạt động cần cho sự hô hấp của mô. Riboflavin cũng cần cho sự hoạt hóa pyridoxin, chuyển hóa tryptophan thành niacin, và liên quan đến sự toàn vẹn của hồng cầu.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Acid ursodeoxycholic được hấp thu từ đường tiêu hóa và trải qua chu trình gan-ruột. Một phần thuốc được liên hợp tại gan trước khi được tiết vào mật. Nhờ tác dụng của vi khuẩn ở ruột, dạng tự do và dạng liên hợp trải qua quá trình 7 α -dehydroxyl hóa thành acid lithocholic, một phần thuốc được thải trừ trực tiếp qua phân. Phần còn lại được hấp thu, phần lớn được liên hợp hóa và sulphat hóa tại gan trước khi thải trừ vào phân.
- Thiamin hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa sau khi uống và được phân bố rộng rãi hầu hết khắp các mô trong cơ thể. Thiamin được dự trữ trong cơ thể với lượng không đáng kể, lượng đưa vào vượt quá nhu cầu của cơ thể sẽ được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc dưới dạng chuyển hóa.
- Riboflavin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, được phân bố khắp các mô nhưng ít được dự trữ trong cơ thể. Lượng đưa vào vượt quá nhu cầu cơ thể sẽ được đào thải dưới dạng không đổi trong nước tiểu. Riboflavin còn thải theo phân.

CHỈ ĐỊNH

- Hỗ trợ điều trị các bệnh gan mạn tính: gan nhiễm mỡ, viêm gan siêu vi, xơ gan.
- Hỗ trợ điều trị và ngăn ngừa cholesterol trong máu, sỏi mật.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 1 viên x 3 lần mỗi ngày sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân bị tắt nghẽn ống mật.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.

